**Ngày dạy:**

**Tiết 35**

**BÀI 10. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ LAO ĐỘNG CỦA CÔNG DÂN (Tiếp)**

**A. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức** Sau bài học này, HS sẽ:

- Nêu được một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của các bên tham gia hợp đồng lao động, lập được hợp đồng lao động có nội dung đơn giản giữa những người sử dụng lao động và người lao động.

- Tích cực, chủ động tham gia lao động ở gia đình, trường, lớp và cộng đồng phù hợp lứa tuổi.

**2. Năng lực**

*- Năng lực chung:*

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

+ Năng lực tự chủ và tự học: biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

*- Năng lực riêng:*

+ Năng lực điều chỉnh hành vi: Tự đánh giá được thái độ, hành vi lao động của bản thân trong đời sống thực tế; Có kế hoạch và thực hiện kế hoạch khắc phục, cải thiện những điểm chưa tốt, chưa phù hợp trong lao động của bản thân.

+ Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Tìm hiểu, phân tích được một số hiện tượng về quyền và nghĩa vụ lao động của công dân trong thực tiễn cuộc sống; Vận dụng được các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lí tình huống trong đời sống thực tiễn có liên quan đến quyền và nghĩa vụ lao động của công dân.

**3. Phẩm chất**

- Tích cực, chủ động tham gia lao động ở gia đình, trường, lớp và cộng đồng phù hợp với lứa tuổi.

- Có trách nhiệm thực hiện tốt mọi quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ lao động của công dân, quyền và nghĩa vụ cơ bản của các bên tham gia hợp đồng lao động.

**B. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án, SGK, SGV, SBT Giáo dục công dân 8.

- Một số câu chuyện, bài báo, hình ảnh có liên quan đến nội dung bài học Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân.

- Máy tính, máy chiếu, bài giảng powerpoint,...

**2. Đối với học sinh**

- SGK Giáo dục công dân 8.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm có liên quan đến nội dung bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**1. Ổn định tổ chức:** GV nắm sĩ số, quan sát tâm thế học sinh.

**2. Kiểm tra bài cũ:**

- Em hãy nêu một số quy định của pháp luật về lao động chưa thành niên ?

1. **Bài mới**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV-HS** | **Nội dung cần đạt** |
| ***Hoạt động 1: Khởi động***  - GV chiếu tranh 1, 2, 3, 4 SGK (Trang 63) cho HS quan sát và hỏi: Em hãy cho biết trong các bức tranh trên nhân vật nào là người lao động, nhân vật nào là người sử dụng lao động? Hành vi nào của người sử dụng lao động và người lao động là đúng, hành vi nào là chưa đúng, vì sao?  - Gv liên hệ vào mục 4 |  |
| ***Hoạt động 2: Khám phá***  **Nhiệm vụ 4: Quyền và nghĩa vụ cơ bản của các bên tham gia hợp đồng lao động**  - GV chia lớp thành 6 nhóm (2 nhóm cùng thực hiện 1 nhiệm vụ) và yêu cầu các nhóm thực hiện nhiệm vụ:  - GV trình chiếu  *+****Nhóm 1, 2****: Đọc các thông tin, trường hợp SGK tr.64, 65 và trả lời câu hỏi: Theo em, các nhân vật trong trường hợp 2 đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của người lao động như thế nào?*  *+****Nhóm 3, 4****: Đọc các thông tin, trường hợp SGK tr.64, 65 và trả lời câu hỏi: Theo em, các nhân vật trong trường hợp 3 đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của người lao động như thế nào?*  *+****Nhóm 5, 6****: Đọc các thông tin, trường hợp SGK tr.64, 65 và trả lời câu hỏi: Em hãy nêu một số ví dụ thực hiện tốt quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của người lao động trong cuộc sống.*  *- GV hướng dẫn HS rút ra kết luận về quyền và nghĩa vụ cơ bản của người lao động.*  - HS đọc các thông tin SGK tr. 64, 65, thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi.  - HS rút ra kết luận về quyền và nghĩa vụ cơ bản của người lao động.  - GV quan sát, hướng dẫn (nếu cần thiết).  - GV mời đại diện từng nhóm trả lời câu hỏi:  *+****Nhóm 1, 2:****Trường hợp 2: Chị X và đồng nghiệp đã thực hiện quyền của người lao động bằng việc khiếu nại, yêu cầu Ban giám đốc công ty xem xét giải quyết vấn đề điều kiện lao động không đảm bảo, trang thiết bị bảo hộ không đầy đủ khiến sức khỏe của người lao động không đảm bảo, trang thiết bị bảo hộ không đầy đủ sức khỏe của người lao động bị ảnh hưởng xấu; đồng thời chị X cũng dự định yêu cầu chấm dứt hợp đồng lao động để tìm kiếm một công việc mới nếu điều kiện làm việc không được cải thiện.*  *+****Nhóm 3, 4****: Trường hợp 3: Anh H đã thực hiện nghĩa vụ của người lao động bằng việc nghiêm túc, gương mẫu chấp hành kỉ luật, nội quy của cơ quan và hoàn thành tốt công việc.*  +***Nhóm 5, 6****: Ví dụ thực hiện tốt quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của người lao động trong cuộc sống:*  - *Người lao động tham gia tổ chức Công đoàn.*  - *GV đi học thêm để nâng cao trình độ.*  - *Người lao động được nghỉ phép năm, nghỉ vào ngày lễ, tết theo quy định của pháp luật.*  - *Sinh viên tốt nghiệp được tự do tìm hiểu, nộp đơn ứng tuyển vào các công ty phù hợp;...*  - GV rút ra kết luận về quyền và nghĩa vụ cơ bản của người lao động.  - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án.  - GV chuyển mục mới.  - GV chia lớp thành 6 nhóm (2 nhóm cùng thực hiện 1 nhiệm vụ) và yêu cầu các nhóm thực hiện nhiệm vụ ( Máy chiếu):  *+****Nhóm 1, 2****: Đọc các thông tin, trường hợp SHS tr.65, 66  và trả lời câu hỏi: Các nhân vật trong trường hợp 2 đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động như thế nào?*  *+****Nhóm 3, 4****: Đọc các thông tin, trường hợp SHS tr.65, 66  và trả lời câu hỏi: Các nhân vật trong trường hợp 3 đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động như thế nào?*  *+****Nhóm 5, 6****: Đọc các thông tin, trường hợp SHS tr.65, 66  và trả lời câu hỏi: Em hãy nêu một số ví dụ thực hiện tốt quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động trong cuộc sống?*  - GV hướng dẫn HS rút ra kết luận về quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động.  - HS đọc các thông tin SHS tr.65, 66, thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi.  - HS rút ra kết luận về quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động.  - GV quan sát, hướng dẫn (nếu cần thiết).  - GV mời đại diện từng nhóm trả lời câu hỏi:  - HS đọc các thông tin Bộ luật lao động 2019, và trả lời câu hỏi   1. Theo em, vì sao người lao động và người sử dụng lao động phải giao kết hợp đồng lao động?   b. Dựa vào các thông tin trên, em hãy lập một hợp đồng lao động đơn giản giữa người sử dụng lao động và người lao động.  - HS suy nghĩ trả lời  GV mời đại diện từng nhóm trả lời câu hỏi: a. Theo em, người lao động và người sử dụng lao động phải giao kết hợp đồng với nhau vì hợp đồng lao động là bản thỏa thuận giữa người lao động và người sử dụng lao động về việc làm có trả công, tiền lương, điều kiện lao động, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên trong quan hệ lao động.  Ý b: Phụ lục phía dưới (chưa xong trên lớp có thể giao cho hs về nhà làm) | **I. Khám phá**  **4. Quyền và nghĩa vụ cơ bản của các bên tham gia hợp đồng lao động**  **a.** **Quyền và nghĩa vụ cơ bản của người lao động**  - Người lao động có quyền làm việc, tự do lựa chọn việc làm, nơi làm việc, nghề nghiệp, không bị phân biệt đối xử, không bị cưỡng bức lao động, được hưởng lương phù hợp với trình độ, được gia nhập các tổ chức nghề nghiệp, tổ chức đại diện cho người lao động...;  - Có nghĩa vụ thực hiện hợp đồng lao động, chấp hành kỉ luật lao động, tuân theo sự quản lí, điều hành của người sử dụng lao động.  **b. Quyền và nghĩa vụ cơ bản của người sử dụng lao động**  - Người sử dụng lao động có quyền tuyển dụng, bố trí, quản lí, điều hành, giám sát lao động, khen thưởng và xử lí vi phạm kỉ luật lao động, đóng cửa tạm thời nơi làm việc,...  - Có nghĩa vụ thực hiện hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể và thỏa thuận hợp pháp khác, tôn trọng danh dự và nhân phẩm của người lao động.  **c. Hợp đồng lao động**  Người lao động và người sử dụng lao động phải giao kết hợp đồng lao động để có cơ sở pháp lý thống nhất về công việc, đảm bảo quyền lợi, trách nhiệm nghĩa vụ giữa các bên tránh những tranh chấp không mong muốn.  Ví dụ mẫu hợp đồng đơn giản |
| ***Hoạt động 3: Luyện tập***  **Bài tập 1.**Hãy chỉ ra những vi phạm của người lao động, người sử dụng lao động theo quy định của Bộ luật Lao động năm 2019 trong những trường hợp dưới đây:  a. Thuê trẻ em 14 tuổi làm việc 8 giờ/ngày  b. Tứ ý nghỉ việc không báo trước.  c. Đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động của nhân viên không lí do.  d. Thuê trẻ em 13 tuổi làm việc trong cơ sở snag chiết khí ga.  e. Không chấp hành kỉ luật lao động.  g. Không sử dụng trang bị bảo hộ lao động.    **Bài tập 2.** Là công dân học sinh em thấy mình cần phải có trách nhiệm như thế nào để góp phần lao động giúp gia đình và xã hội?  - Nhận thấy lao động là nghĩa vụ thiêng liêng, là nguồn sống, nguồn hạnh phúc.  - Lao động phải tự giác, sáng tạo.  - Học sinh ngoài việc học tập phải giúp đỡ cha mẹ các công việc trong gia đình.  - Hăng say lao động, tích cực học tập để lập thân, lập nghiệp. | **II. Luyện tập**  Bài tập 1.  a. Thuê trẻ em chưa đủ tuổi thành niên làm quá số giờ quy định  b. Chưa thực hiền đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của người lao động.  c. Không hoàn thành đúng với thỏa thuận với người lao động.  d. Thuê trẻ em 13 tuổi làm việc trong môi trường độc hại  e. Không chấp hành kỉ luật lao động.  g. Thiếu trang thiết bị và đồ bảo bộ  **Bài tập 2.**  - Nhận thấy lao động là nghĩa vụ thiêng liêng, là nguồn sống, nguồn hạnh phúc.  - Lao động phải tự giác, sáng tạo.  - Học sinh ngoài việc học tập phải giúp đỡ cha mẹ các công việc trong gia đình.  - Hăng say lao động, tích cực học tập để lập thân, lập nghiệp. |
| ***Hoạt động 4: Vận dụng***  **\* GV giao bài tập vận dụng:**  Em hãy viết về một tấm gương thành công trong công việc và bài học rút ra từ tấm gương đó.  - GV hướng dẫn học sinh viết bài.  - Học sinh trình bày  - Học sinh nhận xét. GV nhận xét, kết luận.  **\* Hướng dẫn giao nhiệm vụ về nhà:**  - Học thuộc nội dung phần ghi nhớ - SGK.  - Tiếp tục hoàn thành các bài tập trong SGK và bài tập vận dụng | |

**TƯ LIỆU THAM KHẢO:**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

………, ngày…… tháng …… năm ……

**HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG**

Số:………………

Căn cứ Bộ luật Lao động 2019;

Căn cứ nhu cầu và năng lực của hai bên

Hôm nay, tại ………………………………….............................................

Chúng tôi gồm:

BÊN A (NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG): ……………………………….

Đại diện:………………………… Chức vụ:………………………..............

Quốc tịch: …………………………………………………...........................

Địa chỉ: ……………………………………………………...........................

Điện thoại: ……………………………………………..........................……

Mã số thuế: …………………………………………........................……….

Số tài khoản: ……………………………………….........................………..

Tại Ngân hàng: ……………………………………………….......................

BÊN B (NGƯỜI LAO ĐỘNG): ……………….…………….......................

Ngày tháng năm sinh: ……………..…. Giới tính: ………............................

Quê quán: …………………………………………………...........................

Địa chỉ thường trú:……………………………………………......................

Số CMTND:………… Ngày cấp: …………… Nơi cấp: …..........................

Trình độ: …………………...... Chuyên ngành: ………………....................

Sau khi thỏa thuận, hai bên thống nhất ký Hợp đồng lao động (HĐLĐ) với các điều khoản sau đây:

Điều 1: Điều khoản chung

1. Loại HĐLĐ: (1) …………………………………………...….........……

2. Thời hạn HĐLĐ:(2)  ………………………………..……………............

3. Thời điểm bắt đầu: ………………………………………………............

4. Thời điểm kết thúc (nếu có): …………………………............................

5. Địa điểm làm việc: (3) …………………………………..…………........

6. Bộ phận công tác: Phòng (4) ……………………………........................

7. Chức danh chuyên môn (vị trí công tác): (5) ……………………….......

8. Nhiệm vụ công việc như sau:

- Chịu sự điều hành trực tiếp của ông/bà: (6)...............................................

- Thực hiện công việc theo đúng chức danh chuyên môn của mình dưới sự quản lý, điều hành của người có thẩm quyền.

- Phối hợp cùng với các bộ phận, phòng ban khác trong Công ty để phát huy tối đa hiệu quả công việc.

- Hoàn thành những công việc khác tùy thuộc theo yêu cầu của Công ty và theo quyết định của Ban Giám đốc.

Điều 2: Chế độ làm việc

1. Thời gian làm việc: (7)…………………………………………………

2. Do tính chất công việc, nhu cầu kinh doanh hay nhu cầu của tổ chức/bộ phận, Công ty có thể cho áp dụng thời gian làm việc linh hoạt. Những người được áp dụng thời gian làm việc linh hoạt có thể không tuân thủ lịch làm việc cố định bình thường mà làm theo ca, nhưng vẫn phải đảm bảo đủ số giờ làm việc theo quy định.

3. Thiết bị và công cụ làm việc sẽ được Công ty cấp phát tùy theo nhu cầu của công việc.

4. Điều kiện an toàn và vệ sinh lao động tại nơi làm việc theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của người lao động

1. Quyền của người lao động

a) Tiền lương và phụ cấp:

- Mức lương/Thù lao chính: …...…. VNĐ/tháng.

- Phụ cấp trách nhiệm (nếu có): ......... VNĐ/tháng

- Phụ cấp hiệu suất công việc (nếu có): Theo đánh giá của quản lý.

- Lương hiệu quả (nếu có): Theo quy định của phòng ban, công ty.

- Công tác phí: Tùy từng vị trí, người lao động được hưởng theo quy định của công ty.

- Hình thức trả lương: (8) …………………………………………………

b) Các quyền lợi khác:

- Khen thưởng: Người lao động được khuyến khích bằng vật chất và tinh thần khi có thành tích trong công tác hoặc theo quy định của công ty.

- Chế độ nâng lương: Theo quy định của Nhà nước và Quy chế tiền lương của Công ty.

- Chế độ nghỉ: Theo quy định chung của Nhà nước.

+ Nghỉ hàng tuần (9)………………………………………………………

+ Nghỉ hàng năm: Những nhân viên được ký Hợp đồng chính thức và có thâm niên công tác 12 tháng thì sẽ được nghỉ phép năm có hưởng lương (mỗi năm 12 ngày phép). Nhân viên có thâm niên làm việc dưới 12 tháng thì thời gian nghỉ hằng năm được tính theo tỷ lệ tương ứng với số thời gian làm việc.

+ Nghỉ ngày Lễ: Các ngày nghỉ lễ theo quy định của pháp luật.

- Chế độ Bảo hiểm theo quy định của Nhà nước: (10) ................................

- Chế độ phúc lợi: (11) ................................................................................

- Các chế độ được hưởng: Người lao động được hưởng các chế độ ngừng việc, trợ cấp thôi việc hoặc bồi thường theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Được đơn phương chấm dứt Hợp đồng theo quy định của pháp luật và nội quy Công ty.

b) Các quyền lợi khác:

- Khen thưởng: Người lao động được khuyến khích bằng vật chất và tinh thần khi có thành tích trong công tác hoặc theo quy định của công ty.

- Chế độ nâng lương: Theo quy định của Nhà nước và Quy chế tiền lương của Công ty.

- Chế độ nghỉ: Theo quy định chung của Nhà nước.

+ Nghỉ hàng tuần (9)………………………………………………………

+ Nghỉ hàng năm: Những nhân viên được ký Hợp đồng chính thức và có thâm niên công tác 12 tháng thì sẽ được nghỉ phép năm có hưởng lương (mỗi năm 12 ngày phép). Nhân viên có thâm niên làm việc dưới 12 tháng thì thời gian nghỉ hằng năm được tính theo tỷ lệ tương ứng với số thời gian làm việc.

+ Nghỉ ngày Lễ: Các ngày nghỉ lễ theo quy định của pháp luật.

- Chế độ Bảo hiểm theo quy định của Nhà nước: (10) ................................

- Chế độ phúc lợi: (11) ................................................................................

- Các chế độ được hưởng: Người lao động được hưởng các chế độ ngừng việc, trợ cấp thôi việc hoặc bồi thường theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Được đơn phương chấm dứt Hợp đồng theo quy định của pháp luật và nội quy Công ty.

**2. Nghĩa vụ của người lao động**

a) Thực hiện công việc với hiệu quả cao nhất theo sự phân công, điều hành của người có thẩm quyền.

b) Hoàn thành công việc được giao và sẵn sàng chấp nhận mọi sự điều động khi có yêu cầu.

c) Nắm rõ và chấp hành nghiêm túc kỷ luật lao động, an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy, văn hóa công ty, nội quy lao động và các chủ trương, chính sách của Công ty.

d) Bồi thường vi phạm và vật chất theo quy chế, nội quy của Công ty và pháp luật Nhà nước quy định.

e) Tham dự đầy đủ, nhiệt tình các buổi huấn luyện, đào tạo, hội thảo do Bộ phận hoặc Công ty tổ chức.

f) Thực hiện đúng cam kết trong hợp đồng lao động và các thỏa thuận bằng văn bản khác với Công ty.

g) Tuyệt đối thực hiện cam kết bảo mật thông tin. (12)

h) Đóng các loại bảo hiểm, thuế, phí đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động

1. Quyền của người sử dụng lao động

a) Điều hành người lao động hoàn thành công việc theo Hợp đồng (bố trí, điều chuyển công việc cho người lao động theo đúng chức năng chuyên môn).

b) Có quyền tạm thời chuyển người lao động sang làm công việc khác, ngừng việc và áp dụng các biện pháp kỷ luật theo quy định của pháp luật hiện hành và theo nội quy Công ty trong thời gian Hợp đồng còn giá trị.

c) Tạm hoãn, chấm dứt Hợp đồng, kỷ luật người lao động theo đúng quy định của pháp luật và nội quy Công ty.

d) Có quyền đòi bồi thường, khiếu nại với cơ quan liên đới để bảo vệ quyền lợi của mình nếu người lao động vi phạm pháp luật hay các điều khoản của hợp đồng này.

**2. Nghĩa vụ của người sử dụng lao động**

- Thực hiện đầy đủ những điều kiện cần thiết đã cam kết trong Hợp đồng lao động để người lao động đạt hiệu quả công việc cao. Bảo đảm việc làm cho người lao động theo Hợp đồng đã ký.

- Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chế độ và quyền lợi cho người lao động.

Điều 5: Những thỏa thuận khác

Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu một bên có nhu cầu thay đổi nội dung trong Hợp đồng phải báo cho bên kia trước ít nhất 03 ngày và ký kết bản Phụ lục Hợp đồng theo quy định của pháp luật. Trong thời gian tiến hành thỏa thuận hai bên vẫn tuân theo Hợp đồng lao động đã ký kết.

Người lao động đọc kỹ, hiểu rõ và cam kết thực hiện các điều khoản và quy định ghi tại Hợp đồng lao động.

Điều 6: Điều khoản thi hành

Những vấn đề về lao động không ghi trong Hợp đồng này thì áp dụng theo quy định của thỏa ước tập thể, nội quy lao động và pháp luật lao động.

Khi hai bên ký kết Phụ lục Hợp đồng lao động thì nội dung của Phụ lục Hợp đồng lao động cũng có giá trị như các nội dung của bản hợp đồng này.

Hợp đồng này được lập thành …… bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ ..….. bản./.

NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG                       NGƯỜI LAO ĐỘNG

(Ký và ghi rõ họ tên)                                          (Ký và ghi rõ họ tên)